

Bản án số: 82/2026/HS-PT

Ngày: 22/5/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Chung

*Các Thẩm phán:* ông Đặng Văn Quyết và bà Nguyễn Thị Hương Giang.

*- Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

*- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Văn B - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/5/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 135/2026/TLPT-HS ngày 09/04/2026 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 02/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 249/2026/QĐXXPT – HS ngày 08/5/2026 đối với:

**\*Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 2000. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con bà Trần Thị O, sinh năm 1962, không xác định được bố đẻ; Gia đình có 02 chị em, bản thân là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 02 bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 22/9/2025 Công an xã B, tỉnh Bắc Ninh nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Ngọc C, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã B,

tỉnh Bắc Ninh có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã B đã triệu tập Nguyễn Ngọc C lên trụ sở Công an xã B để làm việc. Tại cơ quan Công an, Chiên xin đầu thú và khai nhận việc ngày 19/9/2025 cùng Trần Văn V, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng tại nhà của Nguyễn Đại Q, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

Cùng ngày Nguyễn Đại Q, Trần Văn V đến Công an xã B, tỉnh Bắc Ninh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như C trình bày. Q giao nộp: 01 điện thoại Iphone XR; V giao nộp: 01 điện thoại Iphone 7 Plus; Chiên giao nộp 01 điện thoại Iphone 8. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu, niêm phong mẫu nước tiểu của V, C đựng trong chai nhựa có nắp màu xanh, ký hiệu lần lượt “NT CHIÊN” và “NT VƯƠNG”.

Ngày 22/9/2025, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đại Q, thu giữ: Tại tầng hai, phòng đầu tiên bên trái hướng từ cầu thang lên (phòng ngủ của Q), phía góc gần bên phải từ cửa vào có 01 chiếc kệ gỗ để đồ, trên mặt kệ gỗ có: 01 thẻ ATM của ngân hàng B1 mang tên NGUYEN DAI QUANG, trên mặt có bám dính chất màu trắng nghi là ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hình trụ được cố định bằng vỏ đầu lọc điều thuốc lá, bên trong bám dính chất màu trắng nghi là ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hình trụ được cố định bằng vỏ đầu lọc điều thuốc lá, bên trong bám dính chất màu trắng nghi là ma túy; thu giữ dưới kệ gỗ trên mặt sàn nhà có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có bám dính chất màu trắng nghi là ma túy.

Cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí cách mép tường phía Tây Nam nhà Q 12m các đồ vật: 01 hộp bìa cát tông kích thước (23x23x8)cm, bên ngoài màu trắng in hình ô tô màu đen, có dòng chữ DRIFT RACING; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng một phần; 01 chai nhựa bên trong không chứa nước, bên ngoài vỏ có dòng chữ AQUAFINA, dung tích 0,5 lít; có nắp xoáy màu xanh da trời, tại vị trí nắp chai có gắn 02 ống hút bằng nhựa màu xanh lá cây; 02 gói giấy bạc trên bề mặt có bám dính màng chất màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu “GB”.

Ngày 23/9/2025, CSĐT Công an tỉnh B đã trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ nghi là chất ma túy và mẫu nước tiểu của C, V. Tại bản kết luận giám định số 2648/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 phong bì ký hiệu “GB” đã được niêm phong gửi giám định có: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong 02 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, trên một mặt có vết màu nâu đen. Trong 01 hộp bìa cát tông màu nâu, bên ngoài có nhiều chữ đã được niêm phong gửi giám định có: Chất màu trắng bám dính trên 01 thẻ ATM của ngân hàng B1, tên NGUYEN DAI QUANG và 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng. Chất màu trắng bám dính trong 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, được cuộn tròn thành ống hình trụ, cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 tờ

tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn tròn thành ống hình trụ, cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng. Trong hai mẫu chất lỏng (nước tiểu) đã được dán kín niêm phong ký hiệu “NT CHIÊN” và “NT VƯƠNG” gửi giám định: Không tìm thấy chất ma túy trong hai mẫu chất lỏng (nước tiểu) thu của Trần Văn V và Nguyễn Ngọc C.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Trần Văn V, Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Đại Q có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 13 giờ ngày 19/9/2025, V sang nhà Q chơi thì thấy Q cùng Nguyễn Tùng D, sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh đang ở nhà. Lúc này, V nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã gọi điện cho C qua ứng dụng Z rủ C góp tiền mua ma túy về nhà Q sử dụng thì C đồng ý. Một lúc sau C đi sang nhà Q thì gặp V ở cửa nhà Q, C đã đưa cho V 300.000 đồng tiền mặt để V đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi nhận tiền của C, V nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản “Trái Tim Rô Bốt” của Nguyễn Công K, sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá” và 200.000 đồng ma túy “ngựa”, V hẹn Khoa giao ma túy tại khu vực gần công doanh trại quân đội ở thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh, K đồng ý. Khoảng 10 phút sau, K gọi lại cho V (qua ứng dụng Messenger) bảo xuống lấy ma túy, khi nhận ma túy V đưa cho K số tiền 550.000 đồng (trong đó 500.000 đồng tiền ma túy và 50.000 đồng tiền công ship, số tiền mua ma túy này gồm 300.000 đồng của C và 250.000 đồng của V). K cầm tiền rồi đưa lại cho V 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong đựng ma túy “đá” và 03 viên ma túy “ngựa”. V cầm túi ma túy ở tay phải quay lại nhà Q rồi đi vào phòng thứ 2 trên tầng hai nhà ở của Q. Khi vào phòng V nhìn thấy có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, bên ngoài vỏ có dòng chữ AQUAFINA, có nắp xoáy màu xanh da trời, tại vị trí nắp chai có gắn 02 ống hút bằng nhựa màu xanh lá cây, giấy bạc) nên V đã cầm ra để sử dụng ma túy. V đổ ma túy “đá” và 03 viên ma túy “ngựa” vào giấy bạc, rồi V dùng bật lửa đốt dưới tờ giấy bạc có chứa ma túy để ma túy tan chảy, C là người giữ chai nhựa có gắn ống hút để C và V sử dụng ma túy. Chiên sử dụng ma túy trước bằng cách ngậm mồm vào ống hút gắn ở chai nhựa rồi hút ma túy vào cơ thể, V sử dụng ma túy sau bằng cách tương tự như Chiên. Khi V và C đang sử dụng ma túy thì Q đi vào phòng và nhìn thấy V, C đang sử dụng ma túy nhưng Q không ngăn cản và bảo V, C “chơi xong thì dọn dẹp đi mai người yêu tao lên chơi” rồi Q đi ra ngoài. Khi V, C sử dụng ma túy có D ngồi trong phòng chơi game rồi đi ngủ. D không biết, không sử dụng ma túy cùng V, C. Sau khi C và V sử dụng ma túy xong, C là người dọn dẹp, mang các dụng cụ sử dụng ma túy ra vứt ở bãi rác trước cửa nhà Q.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với Nguyễn Ngọc C, Trần Văn V, Nguyễn Đại Q và Nguyễn Tùng D kết quả: Chiên và V dương tính với ma túy Methamphetamine; Q và D dương tính với ma túy Ketamine.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đại Quang về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Trần Văn V và Nguyễn Ngọc C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 16/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

\* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HSST ngày 02/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Đại Q 08** (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2025.

Phạt bổ sung bằng tiền **50.000.000** đồng (Năm mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Quyết định tạm giam **Nguyễn Đại Q 45** (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Trần Văn V 03** (ba) năm **09** (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam **Trần Văn V 45** (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Ngọc C 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam **Nguyễn Ngọc C 45** (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Sau khi án sơ thẩm xử xong,*

Ngày 11/03/2026, bị cáo Nguyễn Ngọc C nộp đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C trình bày vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng là nặng, bị cáo không có tình tiết nào mới để cung cấp cho Tòa án. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2026/HSST ngày 02/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo: không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo C không có ý kiến gì.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 19/9/2025, Trần Văn V và Nguyễn Ngọc C đã góp tiền mua ma túy về sử dụng tại phòng ngủ trên tầng hai nhà của Nguyễn Đại Q ở thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Trần Văn V đã lấy bộ dụng cụ trong phòng để V, C sử dụng ma túy Methamphetamine, V là người đổ ma túy ra giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt nóng giấy bạc có chứa ma túy, C là người giữ chai nhựa có gắn ống hút để V, C cùng sử dụng ma túy. Nguyễn Đại Q nhìn thấy và biết rõ Trần Văn V và Nguyễn Ngọc C sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình nhưng không ngăn cản, vẫn để V, C sử dụng ma túy.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đại Q đã đủ yếu tố cấu thành tội về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d

khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Văn V và Nguyễn Ngọc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản án sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 02/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xét xử các bị cáo Nguyễn Đại Q, Trần Văn D1, Nguyễn Ngọc C về tội danh và hành vi như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc C:

[3.1] Về vai trò: Bị cáo Nguyễn Ngọc C có vai trò thấp hơn trong vụ án.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc C 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và gây mất trật tự an ninh xã hội, là mối hiểm họa, làm xói mòn đạo đức, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

Bị cáo Nguyễn Ngọc C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc C không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2026/HSST ngày 02/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Ngọc C 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam **Nguyễn Ngọc C 45** (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- VKS, TA khu vực 4 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Chung**





